

**ĐỀ THI BÁT SÁT CẤU TRÚC
ĐỀ MINH HỌA TỐT NGHIỆP THPTQG 2025
MÔN NGỮ VĂN**

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

CD – KNTT - CTST



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

ĐỀ MINH HỌA SỐ 1

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

GIÁ TRỊ HIỆN THỰC TRONG “TRUYỆN KIỀU” CỦA NGUYỄN DU

Nguyễn Du viết *Truyện Kiều* sau khi ra làm quan với nhà Nguyễn. Lúc bấy giờ ông đã ngoài bốn mươi tuổi, đã trải qua thời Lê – Trịnh, thời Tây Sơn đến thời Nguyễn. Những năm thiếu thời sống ở Thăng Long, ngót mười năm lưu lạc sống chung với nhân dân, và mấy năm làm quan dưới triều đình mới, ông đã chứng kiến những cảnh thối nát của xã hội phong kiến suy tàn thời Lê -Trịnh, đến sự vùng dậy mãnh liệt của thời Tây Sơn, v.v... Những biến cố ấy khắc sâu vào tâm trí của ông và được phản ánh vào văn chương một cách sâu sắc.

Trong *Truyện Kiều*, mới thoảng qua bề ngoài ta thấy chế độ phong kiến yên tĩnh, vững vàng “Rằng năm Gia Tĩnh triều Minh, Bốn phương phẳng lặng hai kinh vững vàng”. Nhưng thực chất thì mục ruỗng từ bên trong. Bọn quan lại phong kiến toàn là lũ sâu mọt, là những thế lực vô cùng hắc ám: Một tên quan xử kiện vụ Vương Ông, thẳng bán tơ vu oan cho gia đình họ Vương, nhưng quan chẳng cần điều tra, nghiên cứu gì, chỉ cốt khảo cho ra tiền: “Có ba trăm lạng việc này mới xong”, đẩy gia đình họ Vương vào cảnh tan nát, phá tan mối tình đẹp đẽ của Thúy Kiều và Kim Trọng.

Đến như “Quan Tổng đốc trọng thần” họ Hồ, đại diện cho triều đình cũng là con người bỉ ổi, mất tư cách: dụ Từ Hải hàng rồi lừa giết một cách hèn nhát, dở trò dâm ô ngay với người vợ kẻ mình giết, rồi đem gán cho một tên thổ quan, để đến nỗi Kiều phải gieo mình xuống sông Tiền Đường.

Trong lúc đó, bọn đại quý tộc như “họ Hoạn danh gia” tha hồ làm mưa làm gió. Mẹ con Hoạn bà nuôi cả một lũ côn quang để đi đốt nhà, bắt cóc người vô tội, bắt làm nô tỳ, đánh đập tàn nhẫn, thi hành theo “gia pháp” của mẹ, bắt chấp luật pháp nhà nước. Hoạn Thư còn lập mưu bắt cóc Kiều đem về cho mẹ mẹ ngược đãi và bày ra trò gập gờ éo le chua xót giữa Thúy Kiều và Thúc Sinh. Hoạn Thư “con quan Lại bộ”, tuy thông minh sắc sảo có thừa nhưng vô cùng nham hiểm độc ác:

“Bề ngoài thon thót nói cười,
Mà trong nham hiểm giết người không dao.”

Bên cạnh cường quyền, bọn phong kiến quan liêu ấy còn có thứ quyền hung hãn hơn là đồng tiền. Cả một lũ quan lưu manh “trong tay sẵn có đồng tiền” nên chúng tha hồ hoành hành làm hại những người lương thiện. Đồng tiền

mà trước đây Nguyễn Bình Khiêm đã tố cáo tác dụng phá hoại đạo đức phong kiến:

“Còn bạc còn tiền còn đệ tử, Hết cơm hết rượu hết ông tôi.”

Đến thời Nguyễn Du, đồng tiền càng tác oai tác quái hơn. Cũng vì có đồng tiền mà bọn con buôn như họ Mã mới dám “Trước thầy sau tớ lao xao”, “Ghế trên ngồi tót sỗ sàng”, “Cò kè bớt một thêm hai”, và cả lũ Tú Bà, Bạc Hạnh mới tự do buôn bán người lại được sự che chở của pháp luật. “Nghĩ rằng cũng mạch thư hương” như Sở Khanh, vì tiền mà chịu làm “mặt mo” để thi hành độc kế của Tú Bà... Đồng tiền có thể “đổi trắng thay đen”. Nó dày xéo lên công lý, nó mua được lương tâm của con người. Nó đánh giá tài đức, phẩm cách con người như đánh giá một món hàng bán ngoài chợ. Và Nguyễn Du đã vạch mặt tác hại của đồng tiền đối với xã hội và cuộc sống con người:

“Một ngày lạ thói sai nha,

Làm cho khốc hại chẳng qua vì tiền.”

Qua đó, ta thấy được xã hội trong Truyện Kiều là một xã hội phong kiến thối nát. Ngôi bút hiện thực sắc sảo của Nguyễn Du đã ghi chép lại những nét thật điển hình, phản ánh những bộ mặt xấu xa, tàn bạo của nhiều nhân vật: Hoạn bà, Hoạn Thư, Tú Bà, Sở Khanh... trong xã hội đó. Truyện Kiều quả thật là một “Bản cáo trạng bằng thơ lên án chế độ phong kiến xấu xa, tàn bạo”.

(Trích: **Những giá trị và hạn chế tư tưởng trong Truyện Kiều** – GS.TS.Lê Văn

Quán,

Tạp chí Hán Nôm, số 4 (113),2012; tr.3-11)

Thực hiện các yêu cầu từ 1 đến 5 (trình bày ngắn gọn):

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của văn bản?

Câu 2. Văn bản trên viết về vấn đề gì?

Câu 3. Xác định hệ thống luận điểm của văn bản?

Câu 4. Qua văn bản trên, tác giả bày tỏ quan điểm gì?

Câu 5. Từ văn bản trên, anh/ chị rút ra được bài học gì về cách ứng xử với cái xấu, cái ác trong cuộc sống hiện nay

PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích ngắn gọn đặc điểm chung của ba nhân vật Lưu Bị, Quan Công, Trương Phi trong văn bản sau:

(Lược một đoạn: *Đời vua Hán Linh Đế, triều chính thối nát, hoạn quan chuyên quyền, nhân dân lầm than, khắp nơi nổi loạn. Giặc Khăn Vàng nổi lên, uy hiếp triều đình. Triều đình bèn treo bảng mộ quân, nhằm chiêu mộ anh hùng để dẹp loạn*).

Bấy giờ Huyền Đức (tức Lưu Bị) đọc bảng văn rồi thở dài. Bỗng thấy một người đứng sau nói lớn lên rằng:

- Đại trượng phu như ông, không ra giúp nước, đứng thờ dài đó, được việc chi? Huyền Đức ngoảnh lại nhìn: người ấy mình cao tám thước, đầu như đầu báo, hai mắt tròn xoe, hàm én, râu hùm, tiếng vang như sấm. Huyền Đức thấy dung mạo khác thường, liền hỏi họ tên. Người ấy nói:

- Tôi họ Trương tên Phi, tự là Dục Đức, ở Trác Quận đã lâu đời. Gia tư có ít ruộng, vườn, trại và mở một ngôi hàng bán rượu, thịt chó. Tôi chỉ thích kết giao với hào kiệt trong thiên hạ. Vừa rồi thấy ông xem bảng văn rồi thở dài, nên tôi mới hỏi.

Huyền Đức nói:

- Tôi đây vốn dòng dõi nhà Hán, họ Lưu tên Bị; nay thấy giặc Khăn Vàng nổi loạn, có chí ra dẹp giặc yên dân, chỉ hiềm sức mình không nổi, nên mới thở dài.

Phi nói:

- Nhà tôi tư gia cũng khá. Ý muốn chiêu mộ hương dũng, cùng ông mưu đồ việc lớn, ông tính sao?

Huyền Đức mừng lắm. Hai người bèn rủ nhau vào hàng uống rượu.

Đương đánh chén, bỗng thấy một người cao lớn lực lưỡng, đẩy một cỗ xe đến cửa, vào hàng ngồi phịch xuống, gọi nhà hàng:

- Rượu mau lên! Để ta uống xong còn vào thành ứng mộ!

Huyền Đức nhìn xem thấy người ấy mình cao chín thước, râu dài hai thước, mặt như hai quả táo chồng lên nhau, môi như tô son, mắt phượng mày tằm, oai phong lắm liệt. Huyền Đức bèn mời cùng ngồi và hỏi họ tên. Người ấy nói:

- Tôi họ Quan tên Vũ, tự là Trương Sinh, sau đổi là Vân Trường, người làng Giải Lương, tỉnh Hà Đông. Nhân thấy có đũa thỏ hào ý thế ức hiếp người, tôi bèn giết chết rồi đi trốn tránh đã năm, sáu năm rồi. Nay nghe ở đây có lệnh chiêu binh phá giặc, nên tôi đến ứng mộ.

Huyền Đức cũng đem chí mình ra nói. Vân Trường rất mừng. Bèn cùng đến trại của Trương Phi bàn tính việc lớn. Phi nói:

- Sau trại tôi có một vườn đào đang nở hoa đẹp lắm. Ngày mai nên làm lễ tế trời đất ở trong vườn, ba chúng ta kết làm anh em, đồng lòng hợp sức, sau mới có thể tính được việc lớn.

Huyền Đức, Vân Trường đều nói: – Như thế tốt lắm!

Ngay hôm sau sửa soạn trâu đen, ngựa trắng và các lễ vật ở trong vườn đào, ba người đốt hương, lạy hai lạy, thề rằng:

- Chúng tôi là Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi, dẫu rằng khác họ, song đã kết làm anh em thì phải cùng lòng hợp sức, cứu khốn phò nguy, trên báo đền nợ nước, dưới yên định nạn dân. Chúng tôi không cần sinh cùng ngày, cùng tháng, cùng năm, chỉ muốn chết cùng năm, cùng tháng, cùng ngày. Hoàng thiên hậu thổ, soi xét lòng này. Nếu ai bội nghĩa quên ơn thì trời người cùng giết.

Thề xong, tôn Huyền Đức làm anh cả, Quan Vũ thứ hai, Trương Phi em út. Mổ trâu đặt tiệc, tụ họp dũng sĩ trong làng được ba trăm người, cùng đến vườn đào uống một bữa rượu thật say.

(Trích: Hồi thứ nhất, Tam quốc diễn nghĩa, La Quán Trung, Phan

Kế Bính dịch, Bùi Kỷ hiệu đính, NXB Văn học, Hà Nội, 2016, tr.99 – 101)

Câu 2. (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày ý kiến của anh/chị về việc sống có kỉ luật.

----- HẾT -----

- *Thí sinh không được sử dụng tài liệu;*
- *Giám thị không giải thích gì thêm.*

**ĐỀ THI BÁT SÁT CẤU TRÚC
ĐỀ MINH HỌA TỐT NGHIỆP THPTQG 2025
MÔN NGỮ VĂN**

*Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề
(Đề thi gồm có 02 trang)*

CD – KNTT - CTST



ĐỀ MINH HỌA SỐ 2

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

NHỮNG ĐỨA CON TRONG GIA ĐÌNH (NGUYỄN THỊ)

“Việt tỉnh dậy lần thứ tư, trong đầu còn thoáng qua hình ảnh của người mẹ. Đêm nữa lại đến. Đêm sâu thăm thẳm, bắt đầu từ tiếng đé gáy u u cao vút mãi lên. Người Việt như đang tan ra nhẹ nhẹ. Ước gì bây giờ lại được gặp má. Phải, ví như lúc má đang bơi xuống, má sẽ ghé lại, xoa đầu Việt, đánh thức Việt dậy, rồi lấy xoong com đi làm đồng để ở dưới xuống lên cho Việt ăn... Nhưng mấy giọt mưa lất phất trên cỏ làm Việt choàng tỉnh hẳn. Một sự vắng lặng như từ trên trời lao xuống chạy từ cổ Việt, lan dài cho tới ngón chân. Việt có một mình ở đây thôi ư? Câu hỏi bật ra trong đầu Việt rồi dội lại trong từng chân lông kẻ tóc. Cái cảm giác một mình bật lên một cách rõ ràng nhất, mênh mông nhất, trong đêm thứ hai này, khi Việt cảm thấy không còn bỏ đi được nữa, khi những hình ảnh thân yêu thường kéo đến rất nhanh rồi cũng vụt tan biến đi rất nhanh chỉ vì một cành cây gãy, một giọt mưa rơi trên mặt, hoặc một tiếng động nhỏ của ban đêm. Việt muốn chạy thật nhanh, thoát khỏi sự vắng lặng này, về với ánh sáng ban ngày, gặp lại anh Tánh, níu chặt lấy các anh mà khóc như thằng Út em vẫn níu chân chị Chiến, nhưng chân tay không nhấc lên được. Bóng đêm vắng lặng và lạnh lẽo bao tròn lấy Việt, kéo theo đến cả con ma cụt đầu vẫn ngồi trên cây xoài mồ côi và thằng chổng thụt lưỡi hay nhảy nhót trong những đêm mưa ngoài vòm sông”, cái mà Việt vẫn nghe các chị nói hồi ở nhà, Việt nằm thờ đốc...

Một loạt đạn súng lớn văng vẳng dội đến âm ỉ trên ngọn cây. Rồi loạt thứ hai... Việt ngóc dậy. Rõ ràng không phải tiếng pháo lệnh lừng của giặc. Đó là những tiếng nổ quen thuộc, gom vào một chỗ, lớn nhỏ không đều, chen vào đó là những dây súng nổ vô hồi vô tận. Súng lớn và súng nhỏ quyện vào nhau như tiếng môi và tiếng trống đình đánh dậy trời dậy đất hồi Đồng khởi. Đùng súng của ta rồi! Việt muốn reo lên. Anh Tánh chắc ở đó, đơn vị mình ở đó. Chà, nổ dữ, phải chuẩn bị lựu đạn xung phong thôi! Đó, lại tiếng hụp hùm... chắc là một xe bọc thép vừa bị ta bắn cháy. Tiếng súng nghe thân thiết và vui lạ. Những khuôn mặt anh em mình lại hiện ra... Cái cảm nhận hoắt ra của anh Tánh, nụ cười và cái nheo mắt của anh Công mỗi lần anh động viên Việt tiến lên... Việt vẫn còn đây, nguyên tại vị trí này, đạn đã lên nòng, ngón cái còn lại vẫn sẵn

sàng nổ súng. Các anh chờ Việt một chút. Tiếng máy bay vẫn gầm rú hỗn loạn trên cao, nhưng mặc xác chúng. Kèn xung phong của chúng ta đã nổi lên. Lựu đạn ta đang nổ rộ...

Việt đã bò đi được một đoạn, cây súng đẩy đi trước, hai cùi tay lồi ngời theo. Việt cũng không biết rằng mình đang bò đi nữa, chính trận đánh đang gọi Việt đến. Phía đó là sự sống. Tiếng súng đã đem lại sự sống cho đêm vắng lặng. Ở đó có các anh đang chờ Việt, đạn ta đang đổ lên đầu giặc Mĩ những đám lửa dữ dội, và những mũi lê nhọn hoắt trong đêm đang bắt đầu xung phong...

(Trích: *Những đứa con trong gia đình*, Nguyễn Thi, Truyện và Ký, NXB Văn học giải phóng, 1978)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5 (trình bày ngắn gọn):

Câu 1. Đoạn trích được kể theo ngôi thứ mấy?

Câu 2: Câu văn: “Anh Tánh chắc ở đó, đơn vị mình ở đó.” là lời của ai?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu “Súng lớn và súng nhỏ quện vào nhau như tiếng môi và tiếng trống đình đánh dậy trời dậy đất hồi Đồng khởi”.

Câu 4. Tại sao *Tiếng súng nghe thân thiết và vui lạ* đối với nhân vật Việt?

Câu 5. Bằng việc tìm hiểu về cảm xúc của nhân vật Việt trước khó khăn, kết hợp với hiểu biết xã hội của anh/chị, hãy trả lời câu hỏi: *Bạn sẽ làm gì trước những khó khăn, thử thách?*

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích hiệu quả của việc đặt điểm nhìn vào nhân vật Việt trong đoạn trích trên.

Câu 2. (4 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về nghịch cảnh trong cuộc sống hằng ngày.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.